

Bài 22.

CẤU TRÚC PHÂN TỬ HỢP CHẤT HỮU CƠ

4.14. C.

4.15. D.

4.16. B.

4.17. A.

4.18. Các chất đồng đẳng :

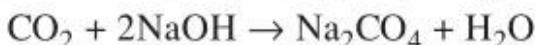
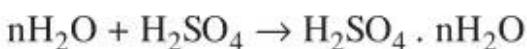
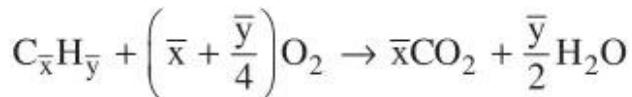
(1) và (3) ; (1) và (5) ; (6) và (7) ; (7) và (9)

Các chất đồng phân

(2) và (4) ; (3) và (5) ; (6), (8) và (9).

4.19. *Cách 1.* Hai hiđrocacbon kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng có công thức phân tử là C_xH_y và $C_{x+1}H_{y+2}$.

Đặt công thức chung của hai chất đó là $C_{\bar{x}}H_{\bar{y}}$ trong đó \bar{x} là số nguyên tử cacbon trung bình ($x < \bar{x} < x + 1$) và \bar{y} là số nguyên tử hiđro trung bình ($y < \bar{y} < y + 2$).



$$\text{Số mol 2 chất mang đốt : } \frac{1,12}{22,4} = 0,05 \text{ (mol).}$$

$$\text{Số mol } H_2O : \frac{2,16}{18} = 0,12 \text{ (mol).}$$

$$\text{Số mol } CO_2 : \frac{7,48}{44} = 0,17 \text{ (mol).}$$

Theo phương trình : 1 mol $C_{\bar{x}}H_{\bar{y}}$ tạo ra \bar{x} mol CO_2 và $\frac{\bar{y}}{2}$ mol H_2O .

Theo đầu bài : 0,05 mol $C_{\bar{x}}H_{\bar{y}}$ tạo ra 0,17 mol CO_2 và 0,12 mol H_2O .

$$\bar{x} = \frac{0,17}{0,05} = 3,4 \quad x < 3,4 < x + 1 \Rightarrow 2,4 < x < 3,4$$

x nguyên nên $x = 3$.

$$\frac{\bar{y}}{2} = \frac{0,12}{0,05} = 2,4 \rightarrow \bar{y} = 4,8 \rightarrow y < 4,8 < y + 2 \Rightarrow 2,8 < y < 4,8.$$

Trong khoảng này có hai số nguyên là 3 và 4 nhưng số nguyên tử hiđro trong 1 phân tử hiđrocacbon không bao giờ là số lẻ nên $y = 4$.

Công thức phân tử hai chất là C_3H_4 và C_4H_6 . Đặt lượng C_3H_4 là a mol, lượng C_4H_6 là b mol :

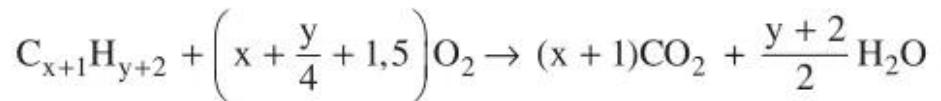
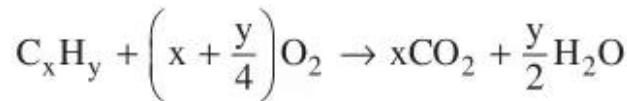
$$\begin{cases} a + b = 0,05 \\ 3a + 4b = 0,17 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a = 0,03 \\ b = 0,02 \end{cases}$$

$$\% \text{ về thể tích của } C_3H_4 = \frac{0,03}{0,05} \times 100\% = 60\%.$$

% về thể tích của C_4H_6 trong hỗn hợp A là 40%.

Cách 2 : Đặt lượng C_xH_y là a mol, lượng $C_{x+1}H_{y+2}$ là b mol.

Ta có : $a + b = 0,05$ (1)



$$\text{Số mol } CO_2 : ax + b(x + 1) = 0,17 \quad (2)$$

$$\text{Số mol } H_2O : \frac{ay + b(y + 2)}{2} = 0,12 \quad (3)$$

Từ (2) ta có $(a + b)x + b = 0,17$;

$$b = 0,17 - 0,05x$$

b là số mol của một trong hai chất nên $0 < b < 0,05$.

Do đó $0 < 0,17 - 0,05x < 0,05$

$$\Rightarrow 2,4 < x < 3,4 \Rightarrow x = 3.$$

$$\Rightarrow b = 0,17 - 0,05 \times 3 = 0,02 \Rightarrow a = 0,05 - 0,02 = 0,03$$

Thay giá trị của a và b vào (3) ta có :

$$0,03y + 0,02(y + 2) = 0 \Rightarrow y = 4.$$

Trả lời : C_3H_4 chiếm 60% thể tích hỗn hợp A.

C_4H_6 chiếm 40% thể tích hỗn hợp A.

4.20. Các chất đồng phân có cùng CTPT và có PTK bằng nhau. Các chất trong hỗn hợp M đều là C_xH_y .

$$\text{Khối lượng C trong } 2,8 \text{ lít } CO_2 : \frac{12 \times 2,8}{22,4} = 1,5 \text{ (g).}$$

Đó cũng là khối lượng C trong 1,8 g C_xH_y , vậy khối lượng H : $1,8 - 1,5 = 0,3$ (g).

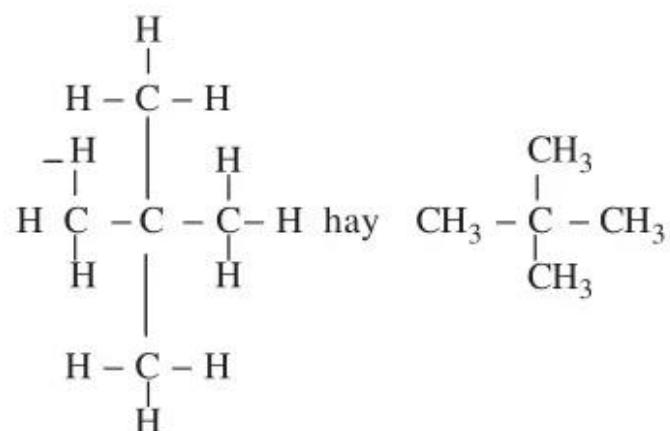
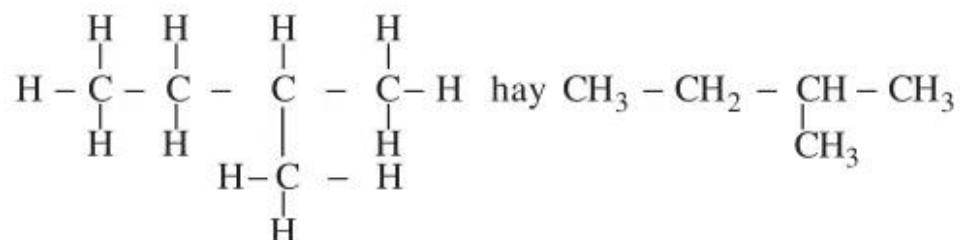
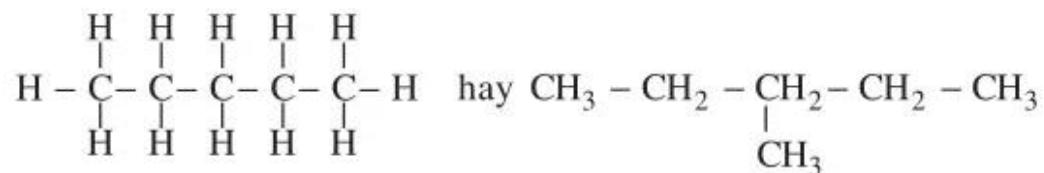
$$x : y = \frac{1,5}{12} : \frac{0,3}{1} = 0,125 : 0,3 = 5 : 12.$$

Công thức đơn giản nhất là C_5H_{12} .

Khối lượng 1 mol C_xH_y : $2,25 \times 32 = 72,00$ (g).

Do đó, công thức phân tử cũng là C_5H_{12} .

Các công thức cấu tạo :



4.21. Số mol 2 chất trong 2,58g M : $\frac{1,40}{28} = 0,05$ (mol).

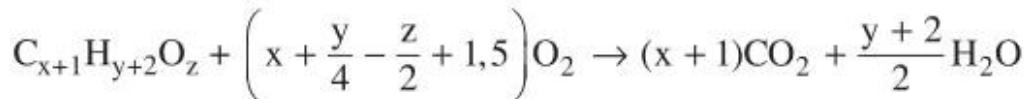
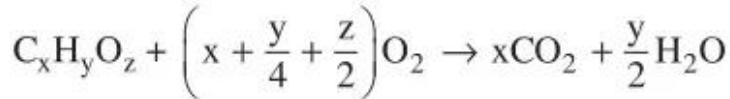
Số mol 2 chất trong 6,45g M : $\frac{0,05 \times 6,45}{2,58} = 0,125$ (mol).

Khi đốt hỗn hợp M, thu được CH_2 và H_2O ; vậy các chất trong hỗn hợp phải chứa C và H, có thể có O. Hai chất lại kế tiếp nhau trong một dãy đồng đẳng (nghĩa là hơn nhau 1 nhóm CH_2) nên công thức phân tử hai chất đó là $\text{C}_x\text{H}_y\text{O}_z$ và $\text{C}_{x+1}\text{H}_{y+2}\text{O}_z$ (x, y nguyên > 0 ; z nguyên ≥ 0).

Giả sử trong 6,45 g M có a mol $\text{C}_x\text{H}_y\text{O}_z$ và b mol $\text{C}_{x+1}\text{H}_{y+2}\text{O}_z$:

$$\left\{ \begin{array}{l} a + b = 0,125 \\ (12x + y + 16z)a + (12x + y + 16z + 14)b = 6,45 \end{array} \right. \quad (1)$$

$$(12x + y + 16z)a + (12x + y + 16z + 14)b = 6,45 \quad (2)$$



$$\text{Số mol CO}_2 : xa + (x + 1)b = \frac{6,72}{22,4} = 0,3 \quad (3)$$

$$\text{Số mol H}_2\text{O} : \frac{ya + (y + 2)b}{2} = \frac{7,65}{18} = 0,425$$

$$\Rightarrow ya + (y + 2)b = 0,85 \quad (4)$$

Giải hệ phương trình (3) và (4):

Biến đổi (3) ta có $x(a + b) + b = 0,30$

$$b = 0,30 - 0,125x$$

$$0 < b < 0,125 \rightarrow 0 < 0,3 - 0,125x < 0,125$$

$$1,4 < x < 2,4$$

$$\Rightarrow x = 2; b = 0,30 - 0,125 \times 2 = 0,050.$$

$$\Rightarrow a = 0,125 - 0,050 = 0,075.$$

Thay giá trị của a và b vào (4) ta có :

$$0,075y + 0,050(y + 2) = 0,85$$

$$\Rightarrow y = 6.$$

Thay giá trị của a, b, x, y vào (2) ta tìm được z = 1.

Thành phần hỗn hợp M :

$$C_2H_6O \text{ chiếm } \frac{0,075 \times 46}{6,45} \times 100\% \approx 53,490\%$$

$$C_3H_8O \text{ chiếm } \frac{0,050 \times 60}{6,45} \times 100\% \approx 46,510\%$$

- 4.22.** Ba chất đồng phân có công thức phân tử giống nhau. Đốt X ta chỉ được CO_2 và H_2O , vậy các chất trong X có chứa C, H và có thể có chứa O.

Theo định luật bảo toàn khối lượng :

$$m_{CO_2} + m_{H_2O} = m_X + m_{O_2} = 1,50 + \frac{2,52}{22,4} \times 32 = 5,10 \text{ (g)}$$

$$\text{Mặt khác } m_{CO_2} : m_{H_2O} = 11 : 6$$

$$\text{Từ đó tìm được : } m_{CO_2} = 3,3 \text{ g và } m_{H_2O} = 1,8 \text{ g.}$$

$$\text{Khối lượng C trong } 3,3 \text{ g } CO_2 : \frac{12 \times 3,3}{44} = 0,9 \text{ (g).}$$

$$\text{Khối lượng H trong } 1,8 \text{ g } H_2O : \frac{2 \times 1,8}{18} = 0,2 \text{ (g).}$$

$$\text{Khối lượng O trong } 1,5 \text{ g X : } 1,5 - 0,9 - 0,2 = 0,4 \text{ (g).}$$

Các chất trong X có dạng $C_xH_yO_z$

$$\begin{aligned} x : y : z &= \frac{0,9}{12} : \frac{0,2}{1} : \frac{0,4}{16} = 0,075 : 0,2 : 0,025 \\ &= 3 : 8 : 1. \end{aligned}$$

Công thức đơn giản nhất là C_3H_8O .

$$M_X = \frac{2,1 \times 44}{1,54} = 60 \text{ (g/mol)} \Rightarrow \text{CTPT cũng là } C_3H_8O$$

Các CTCT

